

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 840 /BVĐKĐG -HCQT
V/v: Đề nghị cung cấp báo giá hàng hóa
gói thầu "Đồ vải và trang phục y tế tại
Bệnh viện đa khoa Đức Giang"

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

Căn cứ kế hoạch mua sắm của đơn vị;
Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Đồ vải
và trang phục y tế phục vụ công tác chuyên môn tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang
Bệnh viện đa khoa Đức Giang kính mời Quý công ty có năng lực về cung cấp đồ vải
và trang phục y tế báo giá tham gia hạng mục trên.

1. Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Địa chỉ : 54 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại : 0243 8272075

Mã số thuế: 0102575776

Tài khoản : 3714.0.1083683.00000

Tại : Kho bạc nhà nước Long Biên

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thường Chức vụ: Giám Đốc

2. Nội dung yêu cầu báo giá

- Giá báo là giá trọn gói đã bao gồm thuế VAT và tất cả các chi phí khác liên quan.
Hình thức chào giá là giá cụ thể cho gói thầu hoặc biểu giá quy định khung giá chung của
đơn vị.

- Báo giá phải có ký tên, đóng dấu và có thời hạn.

3. Thông tin về kế hoạch mua sắm: (Danh mục chi tiết kèm theo công văn)

4. Thời gian gửi báo giá: Trước ngày 6...../6...../2024.

5. Nơi nhận công văn trả lời:

Phòng Hành chính quản trị – Bệnh viện đa khoa Đức Giang


Địa chỉ: 54 Trường Lâm, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,HCQT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thường

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số: 840 /BVĐKĐG-HCQT ngày 22 tháng 5 năm 2024)

TT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng	Quy cách, chất lượng
1	Săng đơn 1.3m x 1.7m	Cái	2.000	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Hình chữ nhật. Kích thước 1.3m x 1.7m, may cuốn xung quanh 0.7cm. In logo bệnh viện trên săng. 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Khối lượng vải (g/m ²): 270 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 465 (± 5), Ngang 200 (± 5). 4/ May đúng kích thước, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
2	Săng đơn 1.3m x 1.7m (có lỗ 20cm)	Cái	200	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Hình chữ nhật. Kích thước 1.3m x 1.7m, khoét lỗ 20 cm, may cuốn xung quanh 0.7cm. In logo bệnh viện trên săng. 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Khối lượng vải (g/m ²): 270 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 465 (± 5), Ngang 200 (± 5). 4/ May đúng kích thước, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
3	Săng đơn 0.75m x 0.75m	Cái	900	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Hình vuông. Kích thước 0.75m x 0.75m, may cuốn xung quanh 0.7cm. In logo bệnh viện trên săng 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Khối lượng vải (g/m ²): 270 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 465 (± 5), Ngang 200 (± 5). 4/ May đúng kích thước, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
4	Săng đơn 0.75m x 0.75m (có lỗ 11cm)	Cái	400	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Hình vuông. Kích thước 0.75m x 0.75m, khoét lỗ 11 cm, may cuốn xung quanh 0.7cm. In logo bệnh viện trên săng 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Khối lượng vải (g/m ²): 270 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 465 (± 5), Ngang 200 (± 5). 4/ May đúng kích thước, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.

TT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng	Quy cách, chất lượng
5	Săng đơn 0.75m x 0.75m (có lỗ 20cm)	Cái	400	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Hình vuông. Kích thước 0.75m x 0.75m, khoét lỗ 20 cm, may cuộn xung quanh 0.7cm. In logo bệnh viện trên săng 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Khối lượng vải (g/m ²): 270 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 465 (± 5), Ngang 200 (± 5). 4/ May đúng kích thước, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
6	Săng đơn 1.4m x 2.0m	Cái	200	1/Màu sắc: Màu xám 2/Kiểu dáng: Hình chữ nhật. Kích thước 1.4m x 2.0m, may cuộn xung quanh 0.7cm. In logo bệnh viện trên săng 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Khối lượng vải (g/m ²): 270 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 465 (± 5), Ngang 200 (± 5). 4/ May đúng kích thước, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
7	Bộ tiện y	Bộ	450	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Áo ngắn tay, cổ trái tim, phía trước áo có 3 túi (hai túi dưới và 1 túi trên). In tên khoa phía sau và logo trước ngực trái. Quần cạp một chun, có 2 túi bên hông. 3/Chất liệu vải: Vải popolin -Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m ²): 155 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (± 5), Ngang 225 (± 5). 4/ May theo số đo từng người. đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
8	Áo mổ kaki xanh	Cái	650	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Áo dài quá gô 20cm, tay dài có bo chun 7cm, cổ tàu có khẩu trang, áo có 6 dây. Áo có 2 khuy bấm bằng inox (kích thước khuy 1.5cm) ở đầu cổ In logo bệnh viện bên ngực trái in cỡ size dưới chân cổ sau. 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 3/1. Khối lượng vải (g/m ²): 270 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 465 (± 5), Ngang 200 (± 5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
9	Mũ phòng mổ	Cái	170	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: Mũ tròn có 2 dây

TT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng	Quy cách, chất lượng
				3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 65% polyete (±5%) 35% cotton (±5%). Kiểu dệt: vân chéo 2/1 .Khối lượng vải (g/m2): 170 (±5).Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 440 (±5), Ngang 260 (±5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
10	Khẩu trang phòng mổ	Cái	200	1/Màu sắc: Màu xanh lá cây 2/Kiểu dáng: - Khẩu trang xếp ly giữa may viền 2 bên cạnh khẩu trang có 2 dây dài để buộc đằng sau đầu. 3/Chất liệu vải: Vải kaki -Thành phần: 65% polyete (±5%) 35% cotton (±5%). Kiểu dệt: vân chéo 2/1. Khối lượng vải (g/m2): 170 (±5).Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 440 (±5), Ngang 260 (±5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
11	Áo bệnh nhân	Cái	1.100	1/Màu sắc: Màu kẻ xanh 2/Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, dài tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, có 4 cúc, cúc nhựa cùng màu vải áo, dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. In logo bệnh viện bên ngực trái, in cỡ size dưới chân cổ sau; 3/Chất liệu vải: Vải popolin -Thành phần: 65% polyete (±5%) 35% cotton (±5%). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m2): 155 (±5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc370 (±5), Ngang 225 (±5). 4/ May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
12	Quần bệnh nhân	Cái	1.200	1/Màu sắc: Màu kẻ xanh 2/Kiểu dáng: - Quần dây rút. In logo bên trái thân quần, in cỡ size bên phải thân quần. 3/Chất liệu vải: Vải popolin -Thành phần: 65% polyete (±5%) 35% cotton (±5%). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m2): 155 (±5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (±5), Ngang 225 (±5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
13	Áo người bệnh nặng	Cái	250	1/Màu sắc: Màu kẻ xanh 2/Kiểu dáng: - Áo dài tay, cổ tròn, chiều dài áo quá gò 5 đến 10 cm, cột 5 dây phía sau, có 6 khuy bấm. In logo bệnh viện trước ngực bên trái 3/Chất liệu vải: Vải popolin

TT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng	Quy cách, chất lượng
				-Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m ²): 155 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (± 5), Ngang 225 (± 5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
14	Áo vàng người nhà	Cái	400	1/Màu sắc: Màu vàng 2/Kiểu dáng: Áo khoác dài tay, cài cúc giữa, cổ tròn, dáng xuống, chiều dài áo dưới gối 5-10cm, phía trước có 2 túi. In logo bệnh viện trước ngực bên trái . 3/Chất liệu vải: Vải popolin -Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m ²): 155 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (± 5), Ngang 225 (± 5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
15	Áo sản phụ	Cái	250	1/Màu sắc: Màu hoa đỏ 2/Kiểu dáng: Áo dài 76cm, rộng hông 135cm, rộng ngực 120cm, rộng vai 42, eo 128cm. Áo cổ tròn, dài tay 50cm, cài khuy, có đấp ngực trước, xếp ly trước và sau. chịu nhiệt độ cao khi hấp sấy. In logo bệnh viện trước ngực bên trái . 3/Chất liệu vải: Vải popolin -Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m ²): 155 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (± 5), Ngang 225 (± 5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.
16	Váy sản phụ	Cái	400	1/Màu sắc: Màu hoa đỏ 2/Kiểu dáng: Váy dài 90cm, váy có cạp 3cm, trong cạp có luồn dây giải rút. Rộng váy 180cm. In logo bệnh viện trước ngực bên trái . 3/Chất liệu vải: Vải popolin -Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m ²): 155 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (± 5), Ngang 225 (± 5). 4/May theo size, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.

TT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng	Quy cách, chất lượng
17	Bộ Blouse mùa đông	Bộ	900	<p>1/Màu sắc: Màu trắng</p> <p>2/Kiểu dáng: Áo dài tay, cổ bẻ Danton, phía trước có 3 túi, đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In logo Bệnh viện trên ngực trái. Quần cạp màu trắng, một ly, hai túi thẳng hai bên hông.</p> <p>3/Chất liệu: Vải kaki</p> <p>-Thành phần: 65% polyeste ($\pm 5\%$), 35% cotton ($\pm 5\%$), kiểu dệt vân chéo 2/1. Khối lượng 230g/m² (± 5); Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 330 (± 5), Ngang 290 (± 5).</p> <p>4/May theo số đo từng người, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.</p>
18	Bộ Blouse mùa hè	Bộ	1.800	<p>1/Màu sắc: Màu trắng</p> <p>2/Kiểu dáng: Áo màu trắng, ngắn tay, cổ bẻ Danton, phía trước có 3 túi, đáy túi thẳng, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In logo bệnh viện bên ngực trái. Quần cạp màu trắng, một ly, hai túi thẳng hai bên hông.</p> <p>3/Chất liệu vải: Vải popolin</p> <p>-Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m²): 155 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (± 5), Ngang 225 (± 5).</p> <p>4/May theo số đo từng người, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.</p>
19	Váy điều dưỡng	Cái	150	<p>1/Màu sắc: Màu trắng</p> <p>2/Kiểu dáng: Váy màu trắng cộc tay, cổ lá sen, chiều dài áo chấm gối. Thân trước 4 mảnh, thân sau 4 mảnh, có đai ở eo. Phía trước có 2 túi bên hông, đĩa ngực bên trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.3cm. May theo số đo từng người. In logo bệnh viện</p> <p>3/Chất liệu: Vải kaki</p> <p>-Thành phần: 65% polyeste ($\pm 5\%$), 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 2/1, khối lượng 230g/m² (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 330 (± 5), Ngang 290 (± 5).</p> <p>4/May theo số đo từng người, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.</p>
20	Mũ điều dưỡng	Cái	60	<p>1/Màu sắc: Màu trắng</p> <p>2/Kiểu dáng: Mũ nôm dán méch xung quanh mũ, có 2 dây có nhám dính.</p> <p>3/Chất liệu: Vải kaki</p> <p>-Thành phần: 65% polyeste ($\pm 5\%$), 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 2/1. Khối lượng 230g/m² (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 330 (± 5), Ngang 290 (± 5).</p> <p>4/May theo số đo từng người, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.</p>

TT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng	Quy cách, chất lượng
21	Áo bảo hộ	Cái	20	<p>1/Màu sắc: Màu ghi</p> <p>2/Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông, tay măng xết, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp, áo bo đai. In logo bệnh viện bên ngực trái .</p> <p>3/Chất liệu vải: Vải kaki</p> <p>-Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân chéo 2/1. Khối lượng vải (g/m^2): 170 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 440 (± 5), Ngang 260 (± 5).</p> <p>4/May theo số đo từng người, đảm bảo vải và logo khi giặt không bị phai màu.</p>
22	Vải popolin	m	5.000	<p>1/Màu sắc: Màu trắng</p> <p>2/Chất liệu vải: Vải popolin</p> <p>-Thành phần: 65% polyete ($\pm 5\%$) 35% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m^2): 155 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 370 (± 5), Ngang 225 (± 5).</p> <p>3/Đảm bảo vải đúng thành phần.</p>
23	Vải 100% cotton	m	400	<p>1/Màu trắng</p> <p>2/Vải phin</p> <p>- Thành phần: 100% cotton ($\pm 5\%$). Kiểu dệt: vân điểm. Khối lượng vải (g/m^2): 160 (± 5). Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 340 (± 5), Ngang 230 (± 5).</p> <p>3/Đảm bảo vải đúng thành phần.</p>